TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:** 83/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Điểu Mẫn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/TLST-HS ngày 13/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy M, sinh năm 1991 tại Bình Phước; tên gọi khác: D, X.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố A, phường S, thị xã E, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962 và bà Ca Thị K, sinh năm 1968; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Hồ Thị C, có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại bản án số 63/2009/HSST ngày 24/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản;

- Tại bản án số 31/2016/HSST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Về nhân thân:

- Tại bản án số 91A/2008/HSST ngày 19/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Tại bản án số 19/2009/HSST ngày 18/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Đình K, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đinh Hoàng V, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ 2, ấp 1B, xã Đ, huyện A, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Hoàng V và Nguyễn Duy M là bạn bè ngoài xã hội. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/4/2019, Đinh Hoàng Mỹ gọi điện thoại rủ Nguyễn Duy M đi uống cà phê, mục đích là đi tìm xe mô tô để trộm cắp thì Duy M đồng ý, khi đi Duy M mang theo 01 đoản phá khóa xe và 01 chiếc cờ lê. Sau khi đi từ khu vực thị trấn T, huyện A đến xã M, huyện C không tìm được xe nên cả hai vào quán cà phê R thuộc tổ 1, ấp N, xã Q, huyện A do chị Nguyễn Thị H làm chủ để uống nước. Khi cả hai đang ngồi uống nước thì anh Lê Đình K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 83P2-338.02 đi vào quán, dựng xe bện cạnh xe mô tô của V. Thấy vậy cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh K. Duy M cầm đoản và cờ lê mang phá được khóa xe của anh K và điều khiển xe đi. Lúc này, anh K và chị H phát hiện nên đã giữ Đinh Hoàng V lại.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, M điều khiển xe về nhà Nguyễn Thanh N cất giấu. Đến sáng ngày 10/4/2019 nghe tin Đinh Hoàng V bị bắt nên M đã điều khiển xe đến lô cao su của Công ty TNHH MTV GN tại tổ 8, ấp 1, xã Đ và nhờ N gọi cho bố mẹ đến nhận xe trộm được để giao nộp cho Cơ quan công an và bỏ trốn.

Ngày 04/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản phối hợp với Công an xã Minh Long, huyện Chơn Thành đã bắt giữ được Nguyễn Duy M khi bị cáo đang lẩn trốn tại đây.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐGTSTTTHS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ đen, biển số 83P2 – 338.02, số khung RLCUG0610FY038673, số máy G3D4E040373 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như sau:

Do không có công việc và thu nhập nên sau khi được Đinh Hoàng V rủ bị cáo đi tìm tài sản để trộm cắp thì M đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 09/4/2019 trong lúc uống nước tại quán cà phê R thì bị cáo phát hiện chiếc xe Exciter biển số 83P2 – 338.02 của anh Lê Đình K nên bị cáo đã dùng đoản và cờ lê phá được khóa xe của anh K và điều khiển xe đi, còn V bị giữ lại và báo cơ quan công an.

[3] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của đồng phạm là Đinh Hoàng V, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và Bản kết luận định giá tài sản

số 43/KLĐGTSTTTHS ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô biển số 83P2-338.02, trị giá 24.000.000đ. Nên Hội đồng có căn cứ kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe Exciter có giá trị 24.000.000đ của Nguyễn Duy M đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, do đó Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Nguyễn Duy M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, bị cáo bốn lần bị kết án, cụ thể: Tại bản án số 63/2009/HSST ngày 24/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản, Bản án số 31/2016/HSST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 91A/2008/HSST ngày 19/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 19/2009/HSST ngày 18/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong bốn bản án nêu trên có hai Bản án số 63/2009/HSST ngày 24/7/2009 và bản án số 31/2016/HSST ngày 10/6/2016 bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều đó thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án đủ để giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo là người thành khẩn khai báo, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện nhờ người khác mang tài sản chiếm đoạt được trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Đinh Hoàng V: Đã bị xét xử theo bản án số 50/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản nên không xem xét.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử

phạt bị cáo Nguyễn Duy M mức án từ 30 đến 36 tháng tù là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số 83P2-338.02 bị cáo đã giao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 giấy chứng minh nhân mang tên Phạm H được Công an tỉnh Bình Phước cấp cho anh Phạm H, Nguyễn Duy M nhặt được và đã dán hình của mình lên giấy chứng minh để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chứng minh nhân dân theo quy định tại Điều 9 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đây không phải là vật chứng của vụ án, do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản thu hồi giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm H có dán hình của bị cáo Nguyễn Duy M và xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với các vật chứng khác trong vụ án đã được xử lý tại bản án số 50/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy M (D, X) phạm tội : "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M (D, X) 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm H, có dán hình của bị cáo Nguyễn Duy M để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Duy M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương